TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2019/HSST
Ngày: 01 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hưng

- Ông Nguyễn Đức Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Hoàn Chỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN LÊ M** (tên gọi khác: K) - sinh ngày 10/3/1989, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: X, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề ngiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M1 – sinh năm 1942 và bà Lê Thị B – sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: 03

- Ngày 01/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, tại bản án số 188/2013/HSST. Ngày 07/6/2014 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 05/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, tại bản án số 36/2015/HSST. Ngày 06/10/2015 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 24/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, tại bản án số 113/2018/HSST. Ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, tại bản án số 311/2008/HSST. Ngày 01/11/2008 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 25/4/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố B dụng biện pháp đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk quyết định số 1055/QĐ-UBND. Ngày 10/01/2012 chấp hành xong.

- Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quyết định số 90/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Dương Đình T – sinh năm 1973, địa chỉ: Y, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1984; địa chỉ: Z, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Bà Lê Thị H – sinh năm 1975, địa chỉ: Y, phường TA, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

- Bà Lê Thị B – sinh năm 1952, địa chỉ: X, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- Ông Dương Đình M2 - sinh năm 1952; địa chỉ: CQ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, Trần Lê M điều khiển xe mô tô loại tay ga, màu sơn đỏ (chưa xác định được biển số) đi đến ngã tư đường NQ và NGT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp anh Dương Đình T (sinh năm 1973, trú tại: Y, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đang đứng ép nhựa tại khu vực này. Tại đây, M hỏi anh T mượn chiếc điện thoại di động nhưng anh T không cho nên cả hai xảy ra mâu thuẫn và xông vào đánh nhau. T dùng tay đánh vào người M, M dùng mũ bảo hiểm màu đỏ đội trên đầu đánh vào người anh T, nhưng cả hai không bị thương tích gì.

Sau đó, anh T cầm 01 cây kéo đuổi M chạy vào khu vực bán thịt trong chợ TA, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì M lấy 01 con dao chặt thịt, bằng kim loại, dài khoảng 30cm, đầu bằng, lưỡi rộng khoảng 08cm, tại quầy bán thịt của bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1984, trú tại: Z, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk

Lắk) quay lại đuổi đánh anh T. Anh T bỏ chạy và bị trượt chân ngã xuống đất, M đuổi tới dùng dao chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh T gây thương tích. Được người dân can ngăn, M vứt con dao và mũ bảo hiểm tại hiện trường rồi điều khiển xe mô tô chở anh T đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 502/GĐHS-TTPY ngày 02/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ thương tích của Dương Đình T là 11%. Cơ chế hình thành và vật tác động gây thương tích: Vật sắc tác động trực tiếp.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành truy tìm 01 con dao chặt thịt, bằng kim loại, dài khoảng 30cm, đầu bằng, lưỡi rộng khoảng 08cm, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ và 01 cây kéo là những hung khí đã sử dụng vào việc đánh nhau và gây thương tích nhưng sau khi đánh nhau các đối tượng vứt tại hiện trường nên đã bị thất lạc, không thu giữ được.

Đối với người tên H1 là chủ xe mô tô M sử dụng và người bán ma túy cho M hiện nay chưa xác định được nhân thân lại lịch nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với bà Nguyễn Thị L1 không biết việc M sử dụng con dao của bà để gây thương tích nên không đề cập xử lý đối với bà L1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Lê M, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với hành vi đánh nhau của Dương Đình T Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Quá trình điều tra bị hại Ông Dương Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền như sau: Tiền viện phí: 8.479.306 đồng; tiền ăn 500.000 đồng; tiền mua thuốc ngoài: 7.300.000 đồng. Tổng cộng: 16.279.306 đồng.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L1 kkhông yêu cầu bị cáo Trần Lê M phải biồi thường thiệt hại đối với con dao mà M đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 276/CT-VKSTP.BMT ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Lê M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Lê M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, về trách nhiệm dân sự bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Lê M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;xử phạt bị cáo Trần Lê M mức án từ 3 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/5/2019

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/02/2019, tại khu vực chợ TA, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Lê M đã có hành vi dùng dao chém 01 nhát khuỷu tay trái của ông Dương Đình T, gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tích là 11%. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Lê M đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

...

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lê M là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại ông Dương Đình T. Hành vi của bị cáo không những gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[2.1] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây thương tích thì bị cáo đã dùng xe mô tô đưa người bị hại vào bệnh viện, vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm*". Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhà nước ta.

Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Dương Đình T yêu cầu bị cáo Trần Lê M phải bồi thường các khoản tiền như sau: Tiền viện phí: 8.479.306 đồng; tiền ăn 500.000 đồng; tiền mua thuốc ngoài: 7.300.000 đồng. Tổng cộng: 16.279.306 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy các khoản tiền mà bị hại yêu cầu có những khoản chưa phù hợp với quy định pháp luật nên cần xem xét theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Đối với khoản tiền viện phí 8.479.306 đồng và tiền mua thuốc 12.000 đồng có hóa đơn chứng từ nên cần chấp nhận.

- Đối với khoản tiền mua thuốc ngoài là 7.300.000 đồng không có hóa đơn chứng từ nên không có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với tiền mất thu nhập của người bị hại trong 5 ngày nằm điều trị tại Bệnh viện là: 5 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng và tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong 5 ngày nằm điều trị tại Bệnh viện là: 5 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cụ thể: 5 lần x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Trần Lê M phải bồi thường cho người bị hại ông Dương Đình T là 17.941.306 đồng.

[4] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể: 17.941.306 đồng x 5% = 897.065 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê M (tên gọi khác: K) phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Lê M** (tên gọi khác: K) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/5/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Lê M phải bồi thường cho ông Dương Đình T số tiền 17.941.306 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Lê M phải chịu 200.000 (*hai trăm*) ngàn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 897.065 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận *:*
- Vụ GĐKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại; người có q&lq;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự